

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

-----

**LƯƠNG SƠN BÁ**

**PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ  
TẠI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK**

**Chuyên ngành: Tài Chính – Ngân Hàng**

**Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN  
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

**Công trình được hoàn thành tại**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Hồ Hữu Tiến**

**Phản biện 1: PGS.TS Lâm Chí Dũng**

**Phản biện 2: TS Nguyễn Trường Giang**

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính ngân hàng, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 02 tháng 11 năm 2014

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

- Trung tâm thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế Việt Nam đã bước sang giai đoạn tăng trưởng nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế, hội nhập kinh tế thế giới. Chính phủ đã khuyến khích các địa phương chủ động, tích cực trong việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị. Trong điều kiện đó, Quỹ đầu tư phát triển (ĐTPT) địa phương là một công cụ tài chính quan trọng giúp chính quyền địa phương tập trung nguồn lực đầu tư và kết cấu hạ tầng, bao gồm cả khả năng huy động vốn, liên kết với khu vực kinh tế tư nhân để đầu tư phát triển.

Với mục tiêu là huy động vốn, tập trung nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, UBND tỉnh Đắk Lắk đã thành lập Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk vào tháng 7/2002, đến nay Quỹ đã có nhiều đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế; tạo công ăn việc làm; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng tại địa phương. Tuy nhiên, Quỹ cũng đối mặt với nhiều khó khăn, về nguồn vốn, về năng lực quản lý tài chính, và cho vay đầu tư hiệu quả đạt được tương đối thấp. Để cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk đạt hiệu quả tốt, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của địa phương, tác giả lựa chọn đề tài “**Phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk**” làm luận văn tốt nghiệp.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về phát triển cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

- Phân tích, đánh giá thực trạng, xác định kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk.

- Đề xuất giải pháp phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk trong thời gian tới, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư của Quỹ.

### **3. Câu hỏi nghiên cứu**

Luận văn tập trung nghiên cứu và giải quyết các câu hỏi sau :

- Nội dung và các tiêu chí phản ánh kết quả phát triển cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương?
- Phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk thời gian qua đạt được kết quả như thế nào? Những vấn đề gì cần giải quyết?
- Những giải pháp nào có thể khắc phục hạn chế và tiếp tục phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk trong thời gian tới?

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: gồm những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và thực tiễn phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2013.

- Phạm vi nghiên cứu: kết quả phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2013. Từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk trong thời gian tới.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

- Luận văn sử dụng phương pháp lịch sử, thống kê mô tả, so sánh, diễn giải và quy nạp để làm rõ lý luận về cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và thực trạng phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk.

### **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

- Luận văn khái quát một số nội dung lý luận về đầu tư phát triển, Quỹ ĐTPT địa phương và vai trò của Quỹ ĐTPT địa phương.

- Phân tích thực trạng cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk thời gian qua; đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế.

- Trên cơ sở những vấn đề lý luận, thực tiễn, luận văn đề xuất giải pháp về phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk trong thời gian tới.

## **7. Kết cấu của Luận văn**

Ngoài các phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt, danh mục các bảng, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 3 chương:

**Chương 1** : Lý luận cơ bản về phát triển cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

**Chương 2** : Thực trạng phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk.

**Chương 3** : Giải pháp phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk.

## **8. Tổng quan tài liệu**

+ Luận án tiến sĩ, tác giả Phạm Phan Dũng, Học viện Tài chính - Hà Nội (thực hiện năm 2008); đề tài “**Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương ở Việt Nam hiện nay**”. Luận án đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản về đầu tư và Quỹ đầu tư, đưa ra hệ thống lý luận về Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Quỹ ĐTPT địa phương, thực sự là công cụ tài chính hỗ trợ cho chính quyền địa phương trong việc tập trung các nguồn vốn nhỏ lẻ, tích lũy được trong quá trình chấp hành Ngân sách nhà nước (NSNN), hình thành được nguồn vốn lớn hơn phục vụ nhu cầu cho vay đầu tư của các dự án đầu tư tại địa phương, từng bước chuyển từ hoạt động cấp phát sang cho vay đầu tư của toàn xã hội giai đoạn 2000 - 2006.

Luận án đã kiến nghị 12 nhóm giải pháp và 05 nhóm điều kiện để triển khai thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế tại các địa phương phát triển nhanh và bền vững; hạ tầng cơ sở có những thay đổi đột biến,

tiến tới hiện đại; thu nhập bình quân đầu người tăng lên, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của các tầng lớp dân cư.

+ Luận văn thạc sĩ, tác giả Huỳnh Thị Thu Dung, Đại học Đà Nẵng (thực hiện năm 2013); đề tài “**Giải pháp tăng cường huy động vốn của Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng**”. Luận văn đã đưa ra một số giải pháp để huy động vốn của Quỹ ĐTPT Đà Nẵng, về chiến lược huy động vốn dài hạn, định hướng đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển KT-XH của thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng của công tác dự báo thực hiện tốt công tác huy động vốn, đưa ra giải pháp về tăng cường công tác huy động vốn. Để thực hiện tốt phương thức huy động vốn thì Quỹ cần phải nâng cao chất lượng hoạt động, tạo vị thế trên thị trường và phải có dự báo tốt, phù hợp với định hướng đầu tư phát triển của thành phố Đà Nẵng.

+ Luận văn thạc sĩ, tác giả Đỗ Trọng Thảo, Đại học Đà Nẵng (thực hiện năm 2012); đề tài “**Phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa**”. Luận văn đã nêu lên định hướng phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương, là trung tâm kinh tế, du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khoẻ nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và cả nước. Việc phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa sẽ góp phần giảm áp lực về vốn cho nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương, giảm gánh nặng cho ngân sách địa phương, tạo tiền đề cho việc chuyển hoá một phần hoạt động đầu tư của Nhà nước sang cho toàn xã hội.

## CHƯƠNG 1

### LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

#### 1.1. CHO VAY ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐTPT ĐỊA PHƯƠNG

##### 1.1.1. Đầu tư

###### *a. Khái niệm về đầu tư và phân loại đầu tư*

Đầu tư là quá trình nhà đầu tư bỏ vốn ở hiện tại, tiến hành các hoạt động nhằm thu được lợi nhuận, đạt được mục tiêu trong tương lai.

###### *b. Phân loại đầu tư*

\* Đầu tư tài chính.

\* Đầu tư thương mại.

\* Đầu tư phát triển.

###### *c. Vai trò của đầu tư phát triển*

- Đầu tư vừa tác động đến tổng cung, vừa tác động đến tổng cầu.

- Đầu tư phát triển tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Đầu tư tác động đến tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Đầu tư phát triển tăng cường khả năng khoa học và công nghệ.

###### *d. Đặc điểm của đầu tư phát triển*

+ Đầu tư phát triển luôn đòi hỏi một lượng vốn lớn.

+ ĐTPT có tính dài hạn, thời gian thực hiện đầu tư kéo dài.

+ Thành quả của ĐTPT có giá trị về kinh tế, văn hoá và xã hội.

##### 1.1.2. Cho vay đầu tư của Nhà nước

- Cho vay đầu tư của Nhà nước là một hình thức tín dụng đầu tư của Nhà nước, mà bên cho vay là của Nhà nước và bên vay là các tổ chức hoạt động trong nền kinh tế.

##### 1.1.3. Cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

###### *a. Khái niệm, đặc điểm của Quỹ đầu tư phát triển địa phương*

- *Khái niệm:* Quỹ ĐTPT địa phương là một TCTC Nhà nước của địa phương; thực hiện chức năng đầu tư tài chính và ĐTPT. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, và có con dấu riêng để hoạt động.

- *Đặc điểm của Quỹ đầu tư phát triển địa phương*

+ Quỹ ĐTPT địa phương là loại định chế tài chính do chính quyền địa phương sở hữu 100% vốn.

+ Mô hình tổ chức quản lý thuộc nhóm Quỹ đầu tư tổ chức theo mô hình tự quản lý, không có sự tham gia của các tổ chức trung gian.

+ Hoạt động nhằm mục tiêu vừa thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, vừa gia tăng vốn cho chủ sở hữu.

- *Đặt thù của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.*

+ Quỹ ĐTPT địa phương chịu sự chi phối, chỉ đạo của chính quyền địa phương về mặt định hướng và chiến lược phát triển.

+ Hoạt động cho vay của Quỹ thực hiện giới hạn về phạm vi, về đầu tư trực tiếp, về huy động vốn, về cho vay đầu tư ...

### ***b. Cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương***

Cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương là đầu tư vốn trực tiếp; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn; thu hồi nợ, cho vay hợp vốn.

- Đối tượng cho vay là các dự án đầu tư thuộc Danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển của địa phương.

- Điều kiện cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

- Lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

- Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng xử lý rủi ro tín dụng.

- Xử lý rủi ro.

### ***c. Rủi ro tín dụng cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương***

- Cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương có độ rủi ro cao, do vốn đầu tư lớn, cho vay không vì mục đích lợi nhuận.

- Đối tượng cho vay đầu tư là các dự án vốn tương đối lớn, thuộc các chương trình, mục tiêu phát triển KT - XH do Nhà nước xác định.

- Tài sản bảo đảm tiền vay hình thành từ vốn vay, thanh khoản thấp, thu hồi vốn vay từ tài sản hạn chế, rủi ro tín dụng có khả năng rủi ro cao.



## 1.2. PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐTPT ĐỊA PHƯƠNG

### 1.2.1. Nội dung phát triển cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương

#### *a. Quan điểm phát triển cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương*

Với chức năng là công cụ tài chính Nhà nước của địa phương, Quỹ ĐTPT trở thành kênh cho vay quan trọng của nền kinh tế.

#### *b. Mục tiêu phát triển cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương*

- Tăng trưởng quy mô cho vay đầu tư.

- Thu hút vốn đầu tư của xã hội.

- Hợp lý hóa cơ cấu tín dụng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Kiểm soát rủi ro tín dụng.

#### *c. Phương hướng phát triển CVĐT của Quỹ ĐTPT địa phương*

- Hoạch định chính sách cho vay đầu tư theo hướng tăng trưởng hợp lý, đáp ứng mục tiêu phát triển KT - XH của địa phương.

- Xây dựng và thực thi quy trình cho vay hợp lý, đảm bảo thủ tục vay vốn đơn giản, phân công hợp lý, kiểm soát tốt rủi ro tín dụng.

- Đảm bảo đủ nguồn vốn để cho vay đầu tư.

- Chủ động tìm kiếm khách hàng vay, cơ hội cho vay đầu tư.

- Chú trọng công tác nhân sự, sử dụng cán bộ.

- Khai thác tốt nguồn thông tin tín dụng phục vụ cho vay đầu tư.

### 1.2.2. Các tiêu chí phản ánh kết quả phát triển cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương

Phát triển cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương là hình thức tín dụng đầu tư của Nhà nước, không vì mục tiêu lợi nhuận. Kết quả cho vay đầu tư phản ánh các chỉ tiêu vừa định tính, vừa định lượng.

+ *Phát triển cho vay đầu tư của Quỹ đối với nền kinh tế.*

+ *Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế.*

#### *a. Tăng trưởng quy mô cho vay đầu tư*

- *Mức tăng dư nợ và tốc độ tăng số lượng dự án cho vay.*

- *Mức tăng dư nợ cho vay và tốc độ tăng dư nợ cho vay.*

- + Tốc độ tăng dư nợ thể hiện tốc độ tăng trưởng qua các thời kỳ.
- + Tăng dư nợ cho vay bình quân trên một khách hàng.

***b. Tăng thu hút vốn đầu tư của xã hội***

- Mức tăng thu hút vốn đầu tư và tốc độ tăng mức vốn đầu tư xã hội thu hút được qua cho vay.

- Vốn đầu tư xã hội thu hút được tính trên một đồng vốn cho vay.

***c. Nâng cao chất lượng dịch vụ:*** là thực hiện việc phát triển các dịch vụ hiện có, giảm thời gian, thủ tục giải quyết cho vay đầu tư.

- Đơn giản hóa thủ tục vay; sự hài lòng của khách hàng vay vốn.

***d. Kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay đầu tư***

- Sự thay đổi của cơ cấu dư nợ theo mức độ rủi ro.

- Mức giảm tỷ lệ nợ xấu.

- Mức giảm tỷ lệ dự phòng xử lý rủi ro.

*\* Giảm nợ xấu, giảm tỷ lệ nợ xấu*

- Nợ xấu là các khoản nợ dưới tiêu chuẩn và có khả năng mất vốn, là các khoản nợ thuộc các nhóm 3, 4 và 5.

*\* Mức giảm tỷ lệ dự phòng xử lý rủi ro*

*\* Mức giảm tỷ lệ xóa nợ rỗng so với tổng dư nợ*

**1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển địa phương**

***a. Nhóm nhân tố bên trong***

+ Chính sách tín dụng có tác động trực tiếp đến cho vay đầu tư.

+ Khả năng nguồn vốn hoạt động có ảnh hưởng đến cho vay.

+ Nguồn nhân lực của Quỹ phải có năng lực, trình độ.

***b. Các nhân tố bên ngoài***

+ Môi trường KT - XH có tác động đến phát triển cho vay đầu tư.

+ Chính sách cho vay của Nhà nước đầy đủ, rõ ràng, hợp lý; cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương cũng phát triển.

+ Khách hàng vay vốn đầu tư là nhân tố ảnh hưởng đến cho vay đầu tư của Quỹ, bổ sung vốn điều lệ, mở rộng cho vay đầu tư.

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ

#### TẠI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮC LẮK

#### 2.1. GIỚI THIỆU VỀ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮC LẮK

##### 2.1.1. Giới thiệu chung về Quỹ đầu tư phát triển Đắc Lắc

Quỹ ĐTPT Đắc Lắc là tổ chức tài chính Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Đắc Lắc, thành lập nhằm mục đích tiếp nhận vốn ngân sách, huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư tài chính và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KT - XH trên địa bàn. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán, có con dấu, được mở tài khoản tại KBNN và các NHTM. Quỹ hoạt động theo mô hình Ngân hàng chính sách, tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.

*Quỹ đầu tư phát triển Đắc Lắc được thực hiện các hoạt động sau:*

- Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Đầu tư vốn trực tiếp; đầu tư gián tiếp, cho vay đầu tư; góp vốn thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng cơ sở...;
- Ủy thác cho vay đầu tư, thu hồi nợ; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư, cho vay đầu tư, thu hồi nợ, cấp phát vốn đầu tư.

##### 2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quỹ ĐTPT Đắc Lắc được thành lập vào ngày 01/07/2002 tại Quyết định số 94/2002/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc; khi thành lập mọi hoạt động của Quỹ ĐTPT Đắc Lắc do Chi nhánh NHPT khu vực Đắc Lắc – Đắc Nông đảm nhiệm.

- Ngày 06/01/2011 Quỹ ĐTPT Đắc Lắc được tổ chức lại mô hình hoạt động độc lập. Quỹ được huy động vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư vốn cho các dự án quan trọng của tỉnh, trên nguyên tắc bảo toàn, phát triển nguồn vốn và có hiệu quả.

### **2.1.3. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk**

- Cơ cấu tổ chức tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk được thể hiện qua sơ đồ.

### **2.1.4. Kết quả hoạt động tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk**

#### ***a. Vốn hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk***

- Cuối năm 2013, nguồn vốn hoạt động của Quỹ đạt 231,3 tỷ đồng, trong đó: vốn chủ sở hữu là 220,1 tỷ đồng, vốn huy động là 11,2 tỷ đồng; năm 2010 đạt 212,3 tỷ đồng, tăng 19 tỷ đồng; tương ứng tăng trưởng bình quân hàng năm là 8,9%/năm.

+ ***Vốn chủ sở hữu:*** Vốn chủ sở hữu của Quỹ tăng trưởng ổn định qua các năm, năm 2010 đạt 187.6 tỷ đồng, năm 2013 đạt 220.1 tỷ đồng, so với năm 2010 tăng 32.5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 17.3%/năm.

+ ***Vốn huy động:*** Vốn huy động tại Quỹ tăng, giảm không đều, kết quả vốn huy động đạt thấp, năm 2010 đạt 23 tỷ đồng, cuối năm 2013 chỉ đạt 11.2 tỷ đồng, giảm 11.8 tỷ đồng, tỷ trọng (-56,4%).

- Khả năng huy động vốn của Quỹ ĐTPT Đắk Lắk bị hạn chế là do lãi suất huy động vốn của Quỹ thấp hơn các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, nên không thu hút được khách hàng đến gửi vốn.

#### ***b. Hoạt động tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk***

- Dự nợ cho vay đầu tư tại Quỹ năm 2010 đạt 133.1 tỷ đồng, cuối năm 2013 là 140.2 tỷ đồng, so với năm 2010 tăng 7.1 tỷ đồng.

#### ***+ Cho vay đầu tư***

Dự nợ cho vay đầu tư đến cuối năm 2013 đạt 140.2 tỷ đồng, tăng 7.1 tỷ đồng, so với năm 2010; đạt tỷ lệ 5.3%/năm.

#### ***c. Kết quả tài chính***

Lợi nhuận năm 2013 đạt 6.8 tỷ đồng, năm 2010 đạt 6.2 tỷ đồng, tăng 0.6 tỷ đồng, so với năm 2010; tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân giai đoạn 2010 - 2013 là 3.13%/năm.

## **2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ TẠI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK**

### **2.2.1. Môi trường hoạt động**

Đắk Lắk là một trong những tỉnh có nền kinh tế phát triển ổn định và bền vững của vùng Tây Nguyên. Tỉnh Đắk Lắk đã được Bộ Chính trị chọn là trung tâm kinh tế của vùng Tây Nguyên, nên Trung ương đã có nhiều chính sách ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cơ sở, đảm bảo cho sự phát triển của nền kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội của tỉnh Đắk Lắk.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Đắk Lắk tương đối ổn định, nếu mức tăng trưởng GDP bình quân hàng năm giai đoạn 2001 - 2009 là 10,8%, năm 2010 đạt 8,7%, 2012 đạt 7,3% và năm 2013 đạt 7,5%; dự kiến năm 2015 tăng trưởng kinh tế ước đạt 8 - 9%.

### **2.2.2. Tình hình phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ**

#### ***a. Mục tiêu về phát triển cho vay đầu tư***

Xác định cho vay đầu tư là hoạt động chính, Quỹ đã đẩy mạnh hoạt động cho vay các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, các dự án trọng điểm, có hiệu quả kinh tế cao, nhưng ngân sách chưa bảo đảm đủ nguồn vốn để bố trí kế hoạch vốn cho đầu tư, gồm:

- Các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng kinh tế.
- Các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng xã hội.

#### ***b. Các biện pháp thực hiện phát triển cho vay đầu tư của Quỹ***

- *Thứ nhất*, tổ chức hội nghị khách hàng để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng để xây dựng kế hoạch, phương án phát triển cho vay theo các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh.

- *Thứ hai*, rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động một số doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng, để tập trung đầu tư các doanh nghiệp có triển vọng, hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh.

- *Thứ ba*, thực hiện mục tiêu cho vay đầu tư, Quỹ xây dựng kế hoạch cho vay phù hợp với từng ngành, lĩnh vực kinh tế của tỉnh.

- *Thứ tư*, thực hiện đúng quy định về phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng xử lý rủi ro tín dụng, tăng khả năng phòng ngừa, xử lý rủi ro tín dụng trong cho vay đầu tư.

- *Thứ năm*, quan tâm công tác kiểm soát nội bộ, bảo đảm tuân thủ các quy định về hoạt động cho vay đầu tư, quy định về cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Giai đoạn 2010 - 2013, do suy thoái kinh tế, nợ xấu của các TCTD trên địa bàn tỉnh tăng nhanh; cho vay đầu tư của Quỹ có nhiều rủi ro hơn cho vay của NHTM, nợ xấu cho vay vẫn còn ở mức cao, Quỹ phải quan tâm đến kiểm soát nội bộ, thực hiện giám sát rủi ro, để nguồn vốn cho vay được an toàn, hiệu quả và hạn chế rủi ro.

### **2.2.3. Kết quả phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPPT Đắk Lắk**

#### *a. Tăng trưởng quy mô cho vay đầu tư*

Từ nguồn lực được UBND tỉnh giao, đến cuối năm 2013, có 36 dự án vay vốn đầu tư đang còn nợ vay tại Quỹ, giảm 2 dự án so với năm 2010, tổng số dư nợ cho vay cuối năm 2013 đạt 140.2 tỷ đồng.

- *Tăng số lượng khách hàng vay vốn*: năm 2010 có 01 khách hàng vay vốn, năm 2013 có 02 khách hàng vay, tăng 01 khách hàng.

- *Tăng dư nợ cho vay*: Dư nợ cho vay năm 2013 đạt 35.2 tỷ đồng, năm 2010 đạt 21.7 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 62,2%. Cuối năm 2010 có 38 khách hàng đang còn nợ vay vốn là 133.1 tỷ đồng, cuối năm 2013 có 36 khách hàng đang còn nợ vay là 140,2 tỷ đồng.

- Dư nợ cho vay bình quân 1 khách hàng, năm 2010 dư nợ cho vay bình quân 1 dự án đạt 3.5 tỷ đồng, năm 2013 đạt 3.9 tỷ đồng, tăng 11.2% so với năm 2010.

#### *b. Tăng thu hút vốn đầu tư của xã hội*

Vốn cho vay đầu tư của Quỹ đã khẳng định vai trò là “vốn môi”, thu hút được các nguồn vốn từ các TCTD, tư nhân và các nguồn vốn.

Giai đoạn 2010 - 2013 Quỹ đã cho vay mới được 8 dự án với tổng vốn đầu tư của các dự án này là 292 tỷ đồng, trong đó Quỹ cam kết

cho vay 129,8 tỷ đồng, vốn chủ đầu tư và vốn khác là 162,2 tỷ đồng. Trung bình một đồng vốn cho vay của Quỹ đã huy động được 1,25 (162,2/129,8) đồng vốn đầu tư xã hội.

***c. Hợp lý hóa cơ cấu tín dụng phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương***

***- Dự nợ cho vay đầu tư theo cơ cấu kinh tế của tỉnh Đắk Lắk***

Dư nợ cho vay đầu tư tại Quỹ thực hiện theo cơ cấu kinh tế của địa phương, quy hoạch tổng thể phát triển KT - XH của tỉnh thời kỳ đến năm 2020. Định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2015 tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp chiếm khoảng 36%; công nghiệp-xây dựng chiếm 27% , dịch vụ chiếm 37%. Đến năm 2020, nông nghiệp giảm xuống còn 25%; công nghiệp 34%, dịch vụ 41%.

Chuyển đổi cơ cấu cho vay phù hợp với định hướng cơ cấu kinh tế của tỉnh, dư nợ cho vay ngành công nghiệp, xây dựng năm 2010 là 39.5 tỷ đồng, năm 2013 là 43.3 tỷ đồng, tăng 3.8 tỷ đồng so với năm 2010, chiếm tỷ lệ 9,6%; ngành dịch vụ, thương mại, năm 2010 đạt 31.3 tỷ đồng, năm 2013 đạt 32.4 tỷ đồng, tăng 1.1 tỷ đồng so với năm 2010, đạt tỷ lệ 3,5%; ngành nông, lâm, thủy sản năm 2010 đạt 60.3 tỷ đồng, năm 2013 đạt 64.5 tỷ đồng, tăng 4.2 tỷ đồng so với năm 2010, đạt tỷ lệ 9%.

***- Dự nợ cho vay tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk theo nhóm nợ***

Cuối năm 2010 nợ nhóm 2 số dư nợ cho vay là 58 tỷ đồng, năm 2013 còn 3.6 tỷ đồng; nhóm 4 năm 2010 là 8.6 tỷ đồng, năm 2013 còn 3.9 tỷ đồng, nhóm 5 năm 2010 là 18.4 tỷ đồng, năm 2013 là 86.5 tỷ đồng, tăng 76.1 tỷ đồng, chiếm 370.1 % tổng số dư nợ cho vay tại Quỹ, khoản nợ thuộc nhóm 5 vẫn còn chiếm tỷ trọng quá cao. Đây là khoản nợ xấu có thể dẫn đến rủi ro tín dụng trong cho vay đầu tư, Quỹ cần phải có biện pháp để giảm dần tỷ trọng nợ thuộc nhóm này.

#### ***d. Nâng cao chất lượng dịch vụ***

Quỹ đã tăng cường giải pháp cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo thực thi hiệu quả cho vay đầu tư, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ, thời gian giải quyết một hồ sơ vay trước đây trung bình từ 20 đến 25 ngày, nay giảm xuống còn từ 15 đến 20 ngày.

#### ***e. Kiểm soát rủi ro tín dụng trong phát triển cho vay đầu tư***

Quỹ ĐTPT Đắk Lắk quan tâm thường xuyên đến kiểm soát rủi ro tín dụng trong cho vay đầu tư. Tuy vậy, nợ quá hạn và nợ xấu còn rất cao, năm 2013 nợ quá hạn là 94,0 tỷ đồng, so với năm 2010 tăng 9,0 tỷ đồng, chiếm 10.5%; nợ xấu năm 2013 là 90,4 tỷ đồng, so với năm 2010 tăng 63,4 tỷ đồng, chiếm 234.8%.

##### ***+ Kiểm soát nợ xấu***

Tỷ lệ nợ xấu vẫn còn ở mức quá cao, hơn giới hạn cho phép là 5%, năm 2010 nợ xấu 27 tỷ đồng, chiếm 20,3% tổng dư nợ cho vay; cuối tháng 12/2013, nợ xấu 90.4 tỷ đồng, chiếm 64,5%. Tuy vậy, nợ xấu vẫn nằm trong giới hạn kiểm soát, Quỹ cũng đã tăng cường xử lý nợ xấu, trích lập dự phòng xử lý rủi ro, thực hiện công tác thu hồi nợ.

##### ***+ Thực hiện quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro***

Quỹ ĐTPT Đắk Lắk đã áp dụng việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Ngân hàng nhà nước, theo đó, các khoản nợ của Quỹ được phân loại thành 5 nhóm với mức độ tăng dần của rủi ro.

Cuối tháng 12/2013, Quỹ ĐTPT Đắk Lắk đã trích lập dự phòng là 34,7 tỷ đồng, tỷ lệ trích lập dự phòng xử lý rủi ro trên tổng dư nợ cho vay là 24.8%.

##### ***+ Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ***

Hệ thống kiểm soát nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu trong quản lý rủi ro trong cho vay; trình tự, thủ tục kiểm tra còn mang tính hình thức, khả năng phát hiện sai sót, ngăn ngừa rủi ro tín dụng trong cho vay đầu tư còn hạn chế.



## **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ TẠI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK**

### **2.3.1. Thành công**

- *Một là*, Quỹ đã thực hiện cho vay đầu tư các dự án quan trọng của tỉnh, góp phần phát triển đầu tư kết cấu hạ tầng, đem lại hiệu quả kinh tế cho địa phương, giảm áp lực về vốn cho nhu cầu đầu tư.

- *Hai là*, UBND tỉnh có thêm công cụ tài chính để huy động các nguồn lực tài chính, tạo nguồn vốn nhỏ tích lũy được trong cho vay để hình thành nguồn vốn lớn hơn phục vụ cho đầu tư phát triển.

- *Ba là*, nguồn vốn của Quỹ đã phát huy tác dụng vai trò là vốn môi để huy động các nguồn vốn khác từ các thành phần kinh tế, đảm bảo nguồn vốn để phát triển cho vay đầu tư.

- *Bốn là*, Quỹ đã hỗ trợ cho các nhà đầu tư đảm bảo đủ khả năng về tài chính để đầu tư vào các dự án trọng điểm của tỉnh, thúc đẩy tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án đầu tư trên địa bàn.

- *Năm là*, năm 2011 Quỹ đã chuyển sang hoạt động theo mô hình bộ máy độc lập. Bộ máy tổ chức hoàn toàn độc lập, kiện toàn các bộ phận chức năng, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động.

### **2.3.2. Những hạn chế**

- *Một là*, nguồn vốn đảm bảo phát triển cho vay đầu tư còn hạn chế. Huy động vốn trung, dài hạn chiếm tỷ trọng tương đối thấp, Quỹ chưa vay vốn của các TCTC, TCTD trong và ngoài nước.

- *Hai là*, lãi suất cho vay ở mức cao, chưa hấp dẫn nhà đầu tư.

- *Ba là*, mặc dù đã cố gắng nhưng thời gian thẩm định, xét duyệt cho vay lâu hơn NHTM, tác động đến cho vay đầu tư của Quỹ.

- *Bốn là*, ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc chậm được đổi mới, quản lý cho vay đầu tư chưa được áp dụng tin học hóa một cách triệt để mà thực hiện bằng phương pháp thủ công là chủ yếu.

- *Năm là*, công tác thông tin, quảng cáo, chính sách ưu đãi, chăm sóc khách hàng chưa tốt. Quản lý cho vay chưa được chặt chẽ, một số dự án cho vay không đúng đối tượng, làm cho nợ xấu tăng lên.

- *Sáu là*, quy mô cho vay không tăng, nhưng tỷ lệ nợ xấu rất cao.

### **2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế**

#### ***a. Nguyên nhân bên ngoài***

*Thứ nhất*, hành lang pháp lý cho vay đầu tư chưa đầy đủ. Mặt dù, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến cho vay đầu tư, nhưng vẫn chưa đồng bộ, thống nhất trong thực thi nhiệm vụ.

*Thứ hai*, UBND tỉnh chưa cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ, huy động vốn còn gặp khó khăn, nguồn vốn hoạt động còn mỏng, nên Quỹ chưa trở thành một định chế tài chính đủ mạnh tại địa phương.

*Thứ ba*, điều hành lãi suất cho vay chưa linh hoạt. UBND tỉnh quyết định mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ ĐTPT Đắk Lắk.

*Thứ tư*, một số dự án cho vay do Chi nhánh NHPT Đắk Lắk chuyển cho Quỹ không đúng đối tượng, đã chuyển nợ xấu của Quỹ.

#### ***b. Nguyên nhân bên trong***

- *Một là*, năng lực huy động vốn của Quỹ còn rất hạn chế.

- *Hai là*, Quỹ chưa hoạch định được chính sách cho vay rõ ràng.

- *Ba là*, chính sách ưu đãi, chăm sóc khách hàng của Quỹ chưa được chú trọng, quảng bá, dịch vụ chưa được triển khai, cán bộ tín dụng chưa chủ động tìm kiếm khách hàng để cho vay dự án đầu tư.

- *Bốn là*, chất lượng nguồn nhân lực chưa được đảm bảo; năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, đòi hỏi tính chuyên sâu trong nhiều lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

- *Năm là*, chưa có chính sách về thông tin tuyên truyền, quảng bá trên truyền thông đại chúng, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống mạng nội bộ còn hạn chế.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ TẠI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮC LẮK

### 3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT

#### 3.1.1. Nhu cầu vốn cho vay đầu tư của Đắk Lắk

##### *a. Định hướng phát triển của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020*

- Giai đoạn 2015 - 2020 Đắk Lắk xây dựng lộ trình phát triển trở thành trung tâm kinh tế của vùng Tây Nguyên; Xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk thời kỳ đến năm 2020 bảo đảm nguyên tắc phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, coi trọng nhân tố con người, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế và phát triển khoa học công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái, bảo đảm phát triển bền vững.

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm giai đoạn 2011 - 2015 đạt 12% và giai đoạn 2016 - 2020 đạt khoảng 12,5%-13%. GDP/người giai đoạn năm 2011 - 2015 đạt khoảng 20 - 21 triệu đồng; giai đoạn năm 2016-2020 đạt khoảng 42 - 43,3 triệu đồng.

##### *b. Định hướng xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị*

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh về lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp, đô thị hóa của tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 sẽ là rất nhanh. Phần đầu tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 30% lên 35% vào năm 2015 và 45,65% vào năm 2020, đảm bảo tiêu chí để thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị trực thuộc Trung ương.

### ***c. Nhu cầu vốn vay đầu tư***

Đến năm 2020, theo dự báo tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 233 nghìn tỷ đồng. Giai đoạn 2010 – 2015 khoảng 85 nghìn tỷ đồng, giai đoạn 2016 – 2020 148 nghìn tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư bình quân năm đạt khoảng 18 % đến năm 2015 và 19% năm 2020.

Trong cơ cấu đầu tư phát triển, nhu cầu vốn vay đầu tư về công nghiệp - xây dựng cần 95 nghìn tỷ đồng; dịch vụ cần 75 nghìn tỷ đồng; đầu tư cho nông-lâm-ngư nghiệp cần 63 nghìn tỷ đồng.

#### **3.1.2. Khả năng cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk**

Theo lộ trình tăng vốn điều lệ đã được phê duyệt, đảm bảo đến năm 2015 vốn điều lệ của Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk đạt 200 tỷ đồng, cộng với vốn huy động, để Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk có khả năng cho vay đầu tư với dư nợ đạt 150 tỷ đồng.

#### **3.1.3. Mục tiêu cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk**

##### ***a. Mục tiêu phát triển Quỹ ĐTPT Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020***

- Xây dựng Quỹ thành một định chế tài chính đủ mạnh, giúp UBND tỉnh thực hiện chính sách huy động vốn trong và ngoài nước, đảm bảo cho vay đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo ra công cụ tài chính linh hoạt, giúp chính quyền địa phương thực thi có hiệu quả đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

- Quỹ giữ vai trò cầu nối, huy động các nguồn vốn từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư.

##### ***b. Mục tiêu phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk***

- Giải quyết nhu cầu cấp thiết về vốn cho vay đầu tư của các tổ chức kinh tế trong đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế công - tư trong đầu tư các dự án, mở đường hợp tác đầu tư vào các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách, quy chế hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành Quỹ, chuẩn hóa quy trình thẩm định cho vay.

### **3.1.4. Định hướng phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ đầu tư phát triển Đắk Lắk**

- Đến cuối năm 2015 vốn điều lệ của Quỹ đạt 200 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ đến năm 2020 đạt từ 300 - 500 tỷ đồng, đẩy mạnh huy động vốn trung dài hạn với lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hoạt động.

- Tập trung cho vay đầu tư thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, gồm:

+ Các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng kinh tế - kỹ thuật.

+ Các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng xã hội.

- Nâng cao hiệu quả cho vay, tăng cường kiểm tra, kiểm soát an toàn vốn và hoạt động tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động, bộ máy độc lập, đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn cao, có khả năng đáp ứng được các hoạt động đa dạng của Quỹ.

## **3.2. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐẦU TƯ TẠI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK**

### **3.2.1. Xác định mục tiêu phát triển cho vay đầu tư một cách cụ thể**

*a. Xây dựng các quy chế cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk*

*b. Xây dựng kế hoạch phát triển cho vay đầu tư giai đoạn 2015 - 2020, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp tại địa phương*

- Xây dựng kế hoạch phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ phải có tính hệ thống, kế thừa, mở rộng quy mô cho vay đầu tư, bảo đảm mức tăng trưởng tín dụng hàng năm trên 10%.

- Bảo đảm an toàn trong hoạt động cho vay đầu tư, hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất, tỷ trọng nợ xấu an toàn dưới 5%.

***c. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi thích hợp để thu hút được số lượng khách hàng đến vay vốn tại Quỹ ĐTPT Đắk Lắk***

- Quỹ ĐTPT Đắk Lắk thường xuyên nghiên cứu, phân loại doanh nghiệp theo các tiêu chí nhóm đánh giá của Quỹ....

- Đẩy mạnh cho vay đầu tư đối với thành phần kinh tế tư nhân, để các thành phần kinh tế này có đủ vốn đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Hoàn thiện quy trình thẩm định dự án cho vay, đánh giá đúng doanh nghiệp về tình hình sản xuất, nguồn tiền dùng để trả nợ vay.

**3.2.2. Đẩy mạnh khai thác nguồn vốn cho vay đầu tư**

Quỹ ĐTPT Đắk Lắk cần chủ động phối hợp có hiệu quả nguồn vốn được cấp phát từ Ngân sách nhà nước, vốn huy động và vốn vay từ các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

***a. Tăng vốn chủ sở hữu***

UBND tỉnh Đắk Lắk cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ theo lộ trình tăng vốn điều lệ, đến cuối năm 2015 vốn điều lệ của Quỹ đạt 200 tỷ đồng; bổ sung tăng vốn điều lệ cho Quỹ đến cuối năm 2020 vốn điều lệ của Quỹ tăng lên từ 300 - 500 tỷ đồng.

***b. Tăng vốn huy động***

Hoàn thiện đủ tiêu chuẩn năng lực để tiếp cận nguồn vốn vay ODA qua dự án đầu tư tại địa phương.

- Đẩy mạnh việc nhận ủy thác từ Quỹ phát triển đất, Quỹ phát triển nhà ở, nhận ủy thác từ UBND tỉnh, các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nâng cao khả năng tự chủ về nguồn vốn, xây dựng lộ trình thực hiện thí điểm phát hành trái phiếu chính quyền địa phương để huy động vốn cho ngân sách địa phương theo uỷ quyền của UBND tỉnh.

### **3.2.3. Xây dựng chiến lược huy động vốn phù hợp**

#### ***a. Xây dựng chiến lược huy động vốn trung dài hạn.***

Quỹ ĐTPT Đắk Lắk đang thiếu một tầm nhìn chiến lược dài hạn về phát triển cho vay đầu tư và huy động vốn trung dài hạn. Để tăng tính hiệu lực, hiệu quả Quỹ cần phải nghiên cứu xây dựng chiến lược huy động vốn dài hạn, đồng thời xây dựng hệ thống các giải pháp và lộ trình cụ thể trong từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện thị trường và định hướng phát triển KT - XH của địa phương..

#### ***b. Thực hiện huy động vốn từ khu vực kinh tế tư nhân.***

Đây là nguồn vốn tiềm năng quan trọng, nhằm thực hiện phương châm xã hội hóa “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Để huy động hiệu quả nguồn vốn này, Quỹ cần tăng cường xúc tiến các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển KT - XH tại địa phương, cần có sự tính toán hợp ý về lợi ích của các bên cùng tham gia hợp vốn với Quỹ để đầu tư phát triển.

#### ***c. Thực hiện huy động vốn trên thị trường vốn.***

Đặc thù của Quỹ ĐTPT địa phương là không thực hiện huy động vốn ngắn hạn của các tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế, việc phát hành trái phiếu là kênh quan trọng để huy động vốn trung dài hạn của Quỹ ĐTPT địa phương. Quỹ ĐTPT Đắk Lắk có thể thực hiện việc huy động vốn thông qua thị trường trái phiếu bằng các hình thức gián tiếp, nhận ủy thác phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, thực hiện hình thức đầu tư hợp tác công - tư.

#### ***d. Đa dạng hóa các phương thức huy động vốn phù hợp với nhu cầu về đầu tư phát triển của địa phương***

Để phát huy được vai trò của Quỹ, không phải chỉ trông chờ vào nguồn vốn điều lệ của NSNN, Quỹ thực hiện phương thức sau:

Hoạt động huy động vốn của Quỹ ĐTPT Đắk Lắk thực hiện thông qua nhiều hình thức như: Hợp vốn đầu tư; tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp để thực hiện các mục tiêu cho vay đầu tư của Quỹ.

Hoạt động huy động vốn thông qua phương thức hợp vốn, mở rộng các đối tác tham gia hợp vốn ra các tổ chức có nguồn đầu tư dài hạn, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, nâng cao khả năng thoát vốn để Quỹ ĐTPT Đắc Lắc mục tiêu phát triển cho vay đầu tư.

#### **3.2.4. Tăng cường công tác quảng bá tuyên truyền**

- Quỹ ĐTPT Đắc Lắc cần tổ chức hội nghị khách hàng để kết nối giữa Quỹ và doanh nghiệp, khơi thông dòng vốn cho vay đầu tư, từ đó hoàn thiện công tác cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắc Lắc.

- Chủ động tuyên truyền, quảng bá hoạt động, nâng cao vị thế của Quỹ trong nước cũng như đối với các đối tác nước ngoài.

#### **3.2.5. Nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, tập trung xử lý nợ quá hạn**

Nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, tập trung xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, Quỹ cần phải bổ sung đội ngũ cán bộ làm kiểm soát nội bộ.

Tuy nhiên, việc xử lý nợ quá hạn tại Quỹ ĐTPT Đắc Lắc trong thời gian qua cũng gặp những khó khăn nhất định. Hầu hết các dự án có nợ quá hạn đều kinh doanh thua lỗ, mất khả năng trả nợ.

#### **3.2.6. Nâng cao khả năng quản trị RRTD cho vay đầu tư**

- Hoàn thiện quy trình quản trị rủi ro, nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro; thu thập thông tin rủi ro; đánh giá xác định mức độ rủi ro.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ.

#### **3.2.7. Chú trọng thực hiện cho vay hợp vốn**

- Quỹ ĐTPT Đắc Lắc được làm đầu mối cho vay hợp vốn hoặc cùng hợp vốn với các Quỹ ĐTPT địa phương khác, các TCTD để cho vay các dự án lớn về kết cấu hạ tầng KT - XH của tỉnh.

- Phát triển cho vay đầu tư chuyển dần theo hướng tăng tỷ trọng cho vay đối với các tổ chức tài chính.



### **3.2.8. Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và đầu tư cơ sở vật chất**

#### ***a. Đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp***

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy nhân tố con người, nâng cao năng lực, phát triển khoa học công nghệ.

- Về tuyển dụng cán bộ, cần lựa chọn về tiêu chuẩn, chuyên ngành, có khả năng phân tích, đáp ứng được các hoạt động của Quỹ.

- Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, nâng cao trình độ cho cán bộ tín dụng, thực thi tốt chức năng quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống mang nội bộ của Quỹ ĐTPT Đắk Lắk.

#### ***b. Xây dựng cơ sở vật chất***

- Xây dựng trang thông tin điện tử với đầy đủ thông tin khách hàng cần tìm hiểu... giúp khách hàng tiếp cận vốn vay dễ dàng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng cho việc quản lý cho vay đầu tư và quản trị rủi ro.

### **3.3. KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1. Đối với Chính phủ**

- *Về đối tượng cho vay, thẩm quyền quyết định đối tượng cho vay đầu tư.*

- *Thẩm quyền quyết định cho vay đầu tư.*

- *Về giới hạn cho vay đối với một dự án.*

- *Về lãi suất cho vay đầu tư.*

- *Chính sách ưu đãi về thuế.*

#### **3.3.2. Đối với Bộ Tài chính**

#### **3.3.3. Đối với Ngân hàng nhà nước Việt Nam**

#### **3.3.4. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk**

### **KẾT KUẬN CHƯƠNG 3**

## KẾT LUẬN

Thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH, nhu cầu về vốn cho đầu tư là rất lớn. Quỹ ĐTPT Đắc Lắc ra đời góp phần phát triển KT - XH trên địa bàn tỉnh, đã từng bước thực hiện được vai trò là công cụ tài chính của địa phương, là đầu mối trong huy động vốn để thực hiện việc phát triển cho vay đầu tư, phát triển KT - XH tại địa phương.

Trong phạm vi nghiên cứu, tập hợp số liệu thực tế tại Quỹ ĐTPT Đắc Lắc, Luận văn đã hoàn thành được những nội dung chủ yếu sau:

*Một là*, hệ thống lại các vấn đề lý luận cơ bản về Quỹ ĐTPT địa phương, trong phát triển cho vay đầu tư của Quỹ ĐTPT địa phương.

*Hai là*, đánh giá thực trạng phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắc Lắc, từ đó rút ra những kết quả đạt được, cũng như hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong phát triển cho vay đầu tư.

*Ba là*, đề xuất một số giải pháp phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắc Lắc. Đồng thời kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước, UBND tỉnh Đắc Lắc nhằm hoàn thiện công tác phát triển cho vay đầu tư của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Tác giả cũng đã có nhiều cố gắng và nỗ lực nghiên cứu, thu thập dữ liệu để hoàn thành đề tài, nhưng với thời lượng nghiên cứu đề tài không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định trong quá trình nghiên cứu. Tác giả mong muốn, hy vọng với kết quả nghiên cứu, phân tích đánh giá kết quả phát triển cho vay đầu tư và nêu lên các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắc Lắc, đề tài sẽ đóng góp một phần vào việc phát triển cho vay đầu tư tại Quỹ ĐTPT Đắc Lắc, thúc đẩy KT - XH tỉnh Đắc Lắc phát triển nhanh và bền vững; hạ tầng cơ sở phát triển ổn định, tiến tới hiện đại hơn; thu nhập bình quân đầu người tăng lên, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của các tầng lớp dân cư.